

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

* * *

Bản án số: 47/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12.6.2018

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - TP CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trung Hiếu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Kiều Văn Cách**

2. Bà **Lê Cẩm Huỳnh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đinh Tuấn Anh**¹ Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Kiều Oanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2018/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 3 năm 2018 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Hồng D** – sinh năm: 1979 (*xin xét xử vắng mặt*)

Bị đơn: Ông **Trần Văn S** - sinh năm: 1973 (*có mặt*)

Cùng địa chỉ: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải ngày 23.5.2018, nguyên đơn bà Lê Thị Hồng D và bị đơn ông Trần Văn S trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông S trước đây do được mai mối và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2003, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trung Nhứt vào ngày 13.4.2004. Vợ chồng chung sống đến khoảng tháng 3.2016 thì ly thân cho đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn theo bà D cho rằng do ông S thường ăn nhậu về xảy ra cự cãi, nhiều lần ông S đánh bà D và có thái độ không tôn trọng gia đình vợ cho nên vào năm 2016 bà D có nộp đơn xin ly hôn với ông S, đã được Tòa án hòa giải thành đoàn tụ vào ngày 28.6.2016. Tuy nhiên, sau đó ông S

vẫn không khắc phục, từ bỏ được khuyết điểm, không sửa đổi tính tình cho nên nay bà D tiếp tục nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông S.

Ý kiến ông S trình bày thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do ông đi nhậu, về nhà bà D kiểm chuyện chửi mắng ông nên ông có đánh vợ, vợ chồng thường cự cãi nhau. Sau khi Tòa án hòa giải đoàn tụ ngày 28.6.2016, do bà D bỏ đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh, ông S không biết nơi ở cụ thể nên ông không thể đi tìm bà D để hàn gắn tình cảm được. Nay ông S cho rằng còn thương vợ con nên mong muốn được đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Bà D và ông S xác định quá trình chung sống có 01 con chung tên Trần Gia L - sinh ngày: 01.5.2005, từ khi ly thân đến nay do bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Bà D và ông S thống nhất thỏa thuận, trường hợp Tòa án cho ly hôn thì bà D được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia L, ông S không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà D và ông S thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà D và ông S xác định không có.

Tòa án đã phân tích, động viên hòa giải nhưng các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày, bà D kiên quyết xin ly hôn còn ông S xin được đoàn tụ. Do ông S không đồng ý ly hôn và tự ý bỏ ra về không ký tên vào biên bản hòa giải, vụ án không thể hòa giải được nên đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn bà D vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông S đồng ý ly hôn theo yêu cầu bà D.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là đúng theo quy định pháp luật. Đồng thời, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà D được ly hôn với ông S.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Trần Gia L cho bà D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, ông S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét mối quan hệ pháp luật, đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp về việc ly hôn, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Xét việc nguyên đơn bà Lê Thị Hồng D vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp.

Xét về quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông S tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2003 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên ly thân từ tháng 3.2016 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông S đi nhậu về vợ chồng thường hay xảy ra cự cãi, bà D cho rằng ông S nhiều lần đánh bà D và có thái độ không tôn trọng gia đình vợ nên vào năm 2016 bà có nộp đơn xin ly hôn với ông S. Sau khi được Tòa án hòa giải thành đoàn tụ, bà D đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh nên vợ chồng tiếp tục ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân, cả hai không tìm được biện pháp để khắc phục, hàn gắn tình cảm, dẫn đến bà D tiếp tục nộp đơn khởi kiện xin ly hôn. Tại phiên tòa, ông S nhận thấy không thể thuyết phục được bà D về chung sống nên cũng thống nhất đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà D. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho bà D được ly hôn với ông S là phù hợp.

- Về con chung: Bà D và ông S xác định quá trình chung sống có 01 con chung tên Trần Gia L - sinh ngày: 01.5.2005, từ khi ly thân đến nay do bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà D và ông S thống nhất thỏa thuận giao cháu Trần Gia L cho bà D được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, ông S không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu L, nghĩ nên chấp nhận.

- Về tài sản chung: Bà D và ông S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà D và ông S xác định không có.

- Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà D phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 147, 228 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng D được ly hôn với ông Trần Văn S.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Gia L - sinh ngày: 01.5.2005, do bà D đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, tiếp tục giao cháu Trần Gia L cho bà D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, ông S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông S, không ai được quyền ngăn cản. Ông S và bà D được quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Hồng D phải nộp số tiền 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/003856 ngày 22.3.2018 (công nhận đã nộp xong).

Bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường Trung Nhứt;
- VKSND Q. Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

NGUYỄN TRUNG HIẾU